

# VIẾT CHO NGƯỜI "ĐÃ CHẾT"

(Bài 46)

(Tặng Đoàn Khoa.)

## \*/ Chuyện đời nay.

I.

San Jose, thứ Tư July 20/2017

Hôm rày nhà cửa bừa bộn phải ra sức dọn, cả Người Âm Nhạc lẫn Người Văn Chương đều bị xếp xó. Trái tim nặng chịch, tâm tư bất an theo sự đợi chờ của họ.

Sáng nay tìm về Người Âm Nhạc thì thấy như có vẻ hờn giận, suốt gần một tiếng đồng hồ để mặc tôi loay hoay hoài vẫn không đưa tay ra chào đón.

Bây giờ mới hiểu tâm trạng anh Ngọc, TNH và bất cứ ai lâm vào cảnh trái tim phải xẻ làm đôi cho hai phía hôn nhân và tình cảm.

Trường hợp tôi có điểm khác là cả hai Người đều được tôi chân thật yêu thương; chỉ tùy theo *trạng thái tâm hồn và sự thuận tiện thời gian* mới **tự mình tìm đến Người** nào sau, Người nào trước.

Thời tuổi trẻ chỉ mới thấy "lấp ló" Người Văn Chương, nên tâm tư dành hết cho Người Âm Nhạc, mọi nỗi buồn cũng chỉ "Người ấy" chia xẻ, mọi đắng cay gặp phải cũng chỉ khóc thầm với "Người ấy" thôi.

Khi Người Văn Chương xuất hiện, lại quên hẳn Người Âm Nhạc!

Kể tôi cũng là đứa bạc! Nhưng còn biết làm sao?

Chỉ mong Người này (hay Người kia) hiểu rõ cái bản chất trẻ con đáng tội nghiệp của tôi để mà tha thứ. Không phải "giàu" mà sướng (như anh Văn Thanh nói). Thật khổ muốn chết! Người ta được một người tình đã là quý, mình một lúc hai người, biết bỏ ai, gần ai đây?

Thôi, không đùa nữa. (Anh Peter Phạm mà biết chuyện này chắc lại phán rằng: "*Uyên Thao đang bị BG bôn cọt!*") Mà nghĩ cho cùng, **tại sao không** chứ? Còn đùa được là còn may, chứ cỡ như TNH gặp lại, cái mặt tôi chắc chỉ là tảng đá lạnh tanh khi mà máu trong tim đã bị TNH rút đi gần trọn.

Được Uyên Thao nhắc như trong thư *email* viết ngày July 17/2017 lúc 7:33 PM cũng là điều quý:

"*TVẤN* ơi,

Dù người đã chết hết biết khen chê, nhưng vẫn phải cố nhắc rằng tập I chỉ có 34 chứ không phải 35 bài. Đã nhìn lại số trang để biết chắc trang cuối là trang 366. Vậy **ráng nhớ** để đừng bắt đầu tập II bằng bài 36. Riêng cái bìa, chỉ vừa thoáng nhìn bỗng nhớ tức khắc đến ngọn núi ở vùng Đồng Đăng phía Bắc xa xôi. Kỳ quái thật!

Nhưng thôi, chúc ngủ ngon.

UT.

Cũng kỳ quái thật với. tôi

Lá thư rõ là hà tiện chữ nghĩa, vậy mà như gọi lại một cái gì rất xa xăm, cơ hồ đã gặp rồi từ tiền kiếp nào quá khứ.

Hôm ở trong một khách sạn Nha Trang, tôi từng kể Uyên Thao nghe, có những nơi chôn và con người chỉ mới thoát nhìn mà ngỡ như quen biết lắm. Thì, cái ảnh dán lên trang bìa Viết Cho Người “Đã Chết” tập I gửi anh cũng thế; Âu Cơ chụp bằng cái camera rất tòi, ánh sáng chờn vờn như ở lúc chiều tà dù lúc chụp đang là buổi sáng chói chang.

Tôi rất ít khi nhìn đến ảnh, nhưng hề mỗi lần nhìn là mỗi lần thấy từ nó toát ra một cái gì thật phiêu bồng lãng mạn; người trong ảnh không còn là chính mình nữa.

## II.

Giờ kể chuyện chuyện về cây đàn violon, người Âm Nhạc.

*Khi Cha qua đời có để lại hai cây đàn cổ; cho Trọng một cây, tôi giữ cây mấy chục năm xưa từng là bạn giang hồ của người cha nghệ sĩ, mấy chục năm sau phiêu bạt đầu ghềnh cuối bãi với tôi.*

*Năm 1979 theo đoàn Cải Lương, có lần hát ở Cần Thơ, một trận mưa dầm làm đàn bị ẩm.*

*Đem về Sài Gòn, đưa đến một anh tên Lê Thương Tâm nhờ xem lại. Do một tình cờ mà gặp anh, rồi trở thành quen, không gọi rằng thân nhưng cũng không kể là sơ trong cái nghĩa tri giao đặt nền tảng trên nghệ thuật.*

Cái tên rõ ràng là thật “*thương tâm*”, vận ngay vào người anh ấy.

*Dáng cao ráo, vẻ khắc khổ, giọng nói trầm ấm mang âm hưởng Nha Trang nhưng tính tình anh Lê Thương Tâm lại rất nghệ sĩ. Đạo ấy đem đàn đến sửa, thấy gia cảnh túng bần, vợ con nheo nhóc, vậy mà anh tỏ ra thích thú lắm với cây đàn gia bảo của Cha.*

*Khi biết tôi là dân phiêu bạt, rồi nghe tiếng đàn thử, đam quý, nên lần đầu (và đôi lần sau đó) chỉ retouche giùm mà không lấy tiền.*

Mấy chục năm trôi qua, một hôm bỗng dung nghe đàn bị rè, khi tấu lên cứ như có một luồng âm thanh lòn vào bên dưới. Đưa ra thợ đàn người Tàu ở San Jose, “bị chém” một ngàn dollars; sau vẫn nghe tiếng rè, buồn bực, bỏ không đàn nữa.

*Năm 2007, có cô học trò khoảng ngoài 50 tuổi đến xin học violon. Tôi không muốn nhận vì mấy ngón tay cô đã cứng, dạy khởi đầu rất khó. Cô năn nỉ mãi, bảo: “Em muốn học để hiểu căn bản của violon, về kèm cho hai đứa con cũng đang học với thầy Mỹ.”*

*Lòng thương con và chịu khó của cô đã đánh ngã được sự làm biếng trong tôi. Từ đó, cô cứ đem bài của các con đến nhờ dạy trước, về lại dạy chúng.*

Thầy Mỹ không dạy kỹ bằng mình. Nhưng cũng phải thông cảm cho họ. Nội cái việc kéo cho suông, âm thanh trong trẻo trên bốn sợi dây cũng đã là một công phu khó đạt. Hiếm ông thầy nào kiên nhẫn chỉ bảo tận tường cho lớp học trò (đặc biệt gốc VN) có cha mẹ mang tính cách học đòi, muốn con học đàn “cho giống với người ta” nhiều hơn là cho con hấp thụ cái Hay cái Đẹp của Âm Nhạc.

Còn lũ học trò con nít ở Mỹ, bị cha mẹ ép buộc học đàn theo sở thích của cha mẹ chứ không là của chúng, vì vậy sự làm biếng lơ là với một môn học đòi hỏi công phu luyện tập hẳn là phải có; nhất nữa, con nít thời bây giờ dư thừa quá, đâu biết giá trị nổi bật của người bạn Âm Nhạc sẽ còn lưu lại suốt đời ***nếu ngay từ căn bản đầu tiên***, chúng tỏ ra BIẾT yêu thương người bạn Âm Nhạc ấy.

Trở lại chuyện cô học trò.

*Dạy cô, lết đẹt mỗi tuần một giờ, kéo dài đến 7 năm thì phải kể đáng gọi là “công phu” với thầy và cũng cả với trò. Cô đàn “được” chứ không thể gọi là “hay”. Nhiều lần trong các buổi học, cô thành thật bày tỏ:*

*“Một bài nhạc nhỏ xíu mà sao cô đàn thì nghe cũng êm ái như thường? Dạy cho em điều đó đi!”*

*Tôi đáp đùa:*

*“Nếu muốn đàn hay, em cứ về bỏ quách ông chồng bác sĩ, đưa con gái lớn nha sĩ, bỏ hết cửa nhà hoành tráng, xe cộ hào nhoáng, xách đàn đi phiêu bạt làm homeless một thời gian thì sẽ đàn hay thôi.”*

Nói đùa mà cũng là nói thật. Đánh đổi biết bao nhiêu vật chất bình thường còn không mong đạt tới một góc nhỏ của Nghệ Thuật cao quý, nói gì chuyện “*Con cá cũng tiếc, con diết cũng muốn*” mà hòng với tới Nghệ Thuật.

Thượng Đế công bình với con người là ở chỗ đó.

*Một bữa, cô học trò đem tới một cây violon của Đức, nói: “Có bà già Mỹ rao bán cây này 1000 dollars, cô xem giùm, coi có nên mua không?”*

*Tôi đàn lên, thấy thích thật, âm thanh ấm và trầm như tiếng kèn trombone. Bảo cô:*

*“Một ngàn với cây như vậy thì quá rẻ. Nếu không mua thì giới thiệu cô mua cho.”*

*Từ đó, cô đến học với cây đàn này.*

*Sau mỗi buổi dạy cô, tôi đâm buồn rã rượi. Nói với Âu Cơ: “Mẹ là tay nghề mà không có đàn tốt, còn cô này tay mơ, lại được Trời cho cây đàn quý.”*

*Âu Cơ hiểu, lục tìm trên website rao bán đàn cổ, thấy cây nào tẻ lắm cũng với giá 12.000 dollars trở lên. Hứa: “Sau này đi làm có tiền, con sẽ mua cho mẹ một cây.”*

Ở đây phải kể thêm một câu chuyện nhỏ khác mà lại rất quan trọng với tôi.

*Sau khi Trọng chết năm 2001, cây đàn cổ thứ hai của Cha, Trọng giữ từ khi du học Tây Đức 1969, được giao qua cho Mỹ cho tôi. Cây này giá trị cũng ngang ngửa với cây đang dùng, nghĩa là “vô giá”.*

*Có cô học trò làm kỹ sư ở Ebay, rất dư dả tiền bạc, chuyên môn sưu tầm đàn cổ. Trong ba năm làm học trò tôi, cô tỏ ra rất thích các bức tượng đồng trong nhà, lại bảo, “bao giờ cô có ý định bán thì bán cho em!”*

*Trong các buổi học, tôi hay cho cô mượn cây đàn của Trọng tập dượt tại chỗ.*

*Năm 2009, chuyện nhà cửa suy sụp xảy ra theo sự xuống dốc của kinh tế Mỹ, căn nhà những-người-trăm-năm-cũ rơi vào tình trạng “sắp bị nhà băng tịch biên”.*

*Tôi kinh hoảng, gom hết tư trang bán đi để đắp vào số nợ sáu tháng tiền nhà còn thiếu, nhưng vẫn không đủ. Cô học trò vừa kể bèn ký cho mượn cái check 10 ngàn đô, đắp vào. Nghĩ cô yêu tượng đồng, bữa nhận check, tôi có hứa:*

*“Em giúp cô trong cơn hoạn nạn thế này, cô không bao giờ quên. Khi thông thả rồi, trong nhà cô có cái gì em ưa thích, cứ lấy để trừ vào số nợ.”*

*Lúc mọi thứ đã trở lại bình thường, tôi nhắc lại lời hứa, nào dè nghe cô nói đơn giản:*

*“Cô cho em xin cây đàn violon của cô.”*

*Chung hững, nhưng cứng họng, tôi đành nhận.*

*Sau này có tiền, gọi cô học trò xin chuộc cây đàn cũ, cô không chịu.*

### III.

Mùa hè 2015, đem cây đàn gia bảo đang bị rề về VN, định sẽ tìm anh Lê Thương Tâm nhờ xem lại. Nhưng, biết bao năm trôi qua rồi, Sài Gòn đổi thay gần trọn, làm sao tìm ra người cũ? Căn nhà ấu thơ quét vôi màu gạch trên đường Yên Đỗ còn tìm không thấy nói gì một nơi chốn mơ hồ trong trí nhớ?

Nghĩ tới nghĩ lui, cuối cùng gõ đại lên Google cái tên Lê Thương Tâm, nào dè hiện ra một bài phỏng vấn của tờ báo nào đó viết về đứa con trai ảnh, như sau:

## ĐÔI CHÚT VỀ NGHỆ NHÂN LÀM ĐÀN GUITARE LÊ THIÊN ÂN

### **Giới thiệu.**

*Nghề làm đàn guitare, violon, mandoline... đang ngày càng tàn lụi, cả Sài Gòn chỉ còn khoảng 10 điểm sản xuất đàn với 2 – 3 nghệ nhân sống chết với nghề. Lê Thiên Ân, một nghệ nhân làm đàn mang thương hiệu Myriam, là một người như thế.*

*Theo nghề đàn của người cha (một học sinh trường dòng La San ở Nha Trang, ông được học về âm nhạc, âm học, nắm rõ các kỹ thuật hay dở của đàn, từ đó ông tự mày mò làm ra những cây đàn mang phong cách châu Âu với chất liệu Việt Nam, và phát triển nghề đàn truyền dạy cho những người con của ông).*

*Lê Thiên Ân từ nhỏ đã làm quen với đàn, đến 16 tuổi đã tự mình chế tác một cây đàn hoàn chỉnh mang phong cách rất riêng ở dòng guitare cổ điển. Tính đến nay, 36 tuổi đời, cũng có thể nói chừng ấy tuổi nghề, cuộc đời trôi nổi, Ân từng làm thầy dạy nghề đàn, cũng từng vào tù ra khám vì tội ăn cướp, rồi hoàn lương trở lại với nghề đàn.*

### **Làm thầy từ niên thiếu.**

*Sống cùng cha, phụ giúp cha làm những cây đàn giá trị, kỹ thuật chế tác đàn thấm vào máu Ân từ nhỏ. Cha anh, cụ Lê Thương Tâm nổi tiếng trong giới làm đàn và chuyên chỉnh sửa, phục chế những cây đàn cổ có giá trị của các nghệ nhân lớn trên thế giới như Antonio Stradivarius (tên theo tiếng Latin).*

*Từng bước theo nghề, học hỏi kinh nghiệm từ người cha, Ân đúc kết được những kinh nghiệm, cách thẩm âm, và kỹ thuật làm đàn rất riêng mang nhiều yếu tố thiên bẩm.*

*Mười sáu tuổi, Ân được mời sang Campuchia dạy về kỹ thuật làm đàn trong hai năm, trở về Việt Nam, lại một công ty sản xuất đàn ở Thái Lan cũng tìm đến mời sang dạy làm đàn. Cùng thời gian đó, những cây đàn cổ dòng violon, boldback mandoline của viện bảo tàng lên Đài Loan, của các nhà sưu tập khắp nơi bị hư hại, cần chỉnh sửa, các công ty môi giới về dịch vụ này ở Đài Loan, Pháp, USA thường tìm đến gia đình Ân sửa đàn, qua tay nghề và kỹ thuật hoàn hảo, Ân được đề nghị sang Đài Loan cùng hợp tác làm đàn, sửa đàn. Tính khí trẻ bồng bột, ngang bướng, cộng với những xung đột gia đình nảy sinh, Ân từ bỏ tất cả.*

*Cuộc sống gia đình ngày càng khó khăn hơn ở những năm 80, nghề đàn dần đi xuống, khách mua ngày càng thưa dần. Trước bức thiết về cơm áo gạo tiền, cuộc đời Ân rẽ sang một hướng khác.*

### **Một gã giang hồ.**

*Ân tự lập băng cướp để kiếm tiền. Nhớ lại quãng thời gian đi ăn cướp, Ân trầm buồn thổ lộ:*

*“Mình thứ tư trong nhà, gia đình lúc đó bé tắc lắm, mẹ bệnh, mấy đứa em cũng bệnh, tiền cạn. Cách kiếm tiền nhanh nhất là đi ăn cướp. Chèo ghe khắp đường sông vùng Sài Gòn, ăn hàng phi vụ lớn ở những chỗ tử –*

nơi cực kỳ nguy hiểm lại có rất nhiều thứ giá trị như khu vực quân cảng ngay dưới chân cầu Sài Gòn – thẳng bạn đi cùng một lần ăn hàng bị phát hiện, bị bắn chết ngay trên ghe. Còn mình thoát. Làm ăn cướp, hôm nay sống, mai chết vô định, bất cần đời”.

Dáng người vạm vỡ, lực điền, suốt sáu năm trời dọc vùng sông nước làm cướp, Ân thực hiện nhiều phi vụ trót lọt, cũng nhiều lần bị bắt, và ở tù, Ân nghiệm ra:

“Ngoài đời, hai con chó cắn nhau có người can. Ở tù, hai người đánh nhau sống dở chết dở không ai đoái hoài, thấy đời nhục hơn con chó. Vì vậy tui tận dụng mọi cơ hội dù là nhỏ nhoi nhất để quay lại. Khi ra tù lần cuối cùng, tui nghĩ tới nghề đàn vì lúc nào trong đầu cũng có tiếng đàn vắng vắng đâu đó. Được sự hỗ trợ thêm từ những người bạn, tui lập xưởng làm đàn, nhận đệ tử huấn luyện và xây dựng thương hiệu đàn của riêng mình”.

Từ thuở bé đến giờ, Ân làm đàn không có khái niệm ế khách, ra bao nhiêu bán hết bấy nhiêu nhưng vẫn không khá lên được. Anh bán đàn cho người chơi, gặp đúng người anh sẵn sàng tặng không hề tiếc vì biết đẳng cấp của người chơi và giá trị cây đàn mình làm ra phù hợp với họ.

Ân tâm sự:

“Anh em thợ của mình cũng toàn những người trước đây lâm vòng tù tội, mình lấy chính câu chuyện bản thân để cảm hoá họ, 10 người may mắn thì được 5. Làm ra một cây đàn dễ, nắm kỹ thuật ai cũng có thể làm được, nhưng cái khó là cây đàn phải mang hồn của người chế tác, phải có phong cách riêng. Ở bên Tây làm đàn, họ có máy đo âm thanh đúng chuẩn thì cho ra lò, cây nào cũng giống nhau và người điếc cũng làm đàn được. Thợ đàn Việt Nam thẩm âm bằng tai, không cây đàn nào giống cây nào, và tùy vào lỗ tai người thợ sẽ cho ra những cây đàn giá trị khác nhau”.

**Và trở trở.**

Ân cho biết thêm:

“Nghệ nhân làm đàn ở Việt Nam thực sự chưa được đánh giá cao, người mua đa phần khách và các công ty sản xuất đàn nước ngoài, nhờ mình gia công đàn cho họ, để họ dán nhãn mác công ty bán với giá gấp nhiều lần”.

Được biết xưởng đàn của Ân trước kia gia công 45 cây guitare cho một hãng ở Pháp, người bạn học ở nước ngoài mua đúng cây đàn Ân làm với giá hơn 5.000 đô la, đem về khoe nức nở và nói đó mới là cây đàn đỉnh cao. Ân cảm thấy buồn vì chính cây đàn mình làm ra, sang đến Pháp giá lên gấp hơn 20 lần. Thương hiệu Myriam do cụ Lê Thương Tâm, cha của Ân đặt ra với ý nghĩa đem hết công sức sáng tạo và kinh nghiệm làm đàn truyền đạt giảng dạy cho các thế hệ sau. Đó là sự hoà trộn tinh thần của nghệ nhân vào cây đàn để tạo ra những âm thanh tuyệt hảo.

Ân nói về những đứa con tinh thần của mình:

“Thế mạnh của mình là làm dòng đàn *guitare cổ điển*, cao cấp, dành cho người biểu diễn chuyên nghiệp. Cây đàn Myriam là toàn bộ tâm huyết được đặt trọn vẹn vào nhạc cụ, khi chế tác ra nó sẽ mang âm thanh trầm ấm, vang sáng với các chất liệu từ danh mộc như nu xá xị, tút đàn cầm lai... Mình cũng làm thêm các dòng đàn khác như mandoline gáo mang phong cách châu Âu, thể hiện rõ nét nhất là những đường nét mang phong cách Ý”.

Suốt ngày quanh quẩn cùng đàn, thắm âm từng cây đàn, xưởng đàn của Ân ở quận 9 luôn nhộn nhịp với các đơn đặt hàng các dòng *Etude* cho người chơi nghiệp dư, dòng *Amateur* cho dân bán chuyên nghiệp và dòng Myriam dành cho những nghệ sĩ biểu diễn thực thụ. Dù đã khẳng định được thương hiệu mạnh trong giới làm đàn, có phòng trưng bày sản phẩm tại những nơi sang trọng như ở Vinpearl Land – Nha Trang, nhưng Ân vẫn mang nhiều trăn trở:

“Thợ đàn lương trung bình 70 ngàn đồng một ngày; lương thợ hồ 100 – 120 ngàn, thợ đàn dần bỏ đi làm hồ hết. Muốn giữ thợ thì phải lương cao, làm ra đàn bán giá rẻ không đủ sống, mà bán mắc ở Việt Nam không ai mua, thợ trong xưởng toàn anh em mình cuu mang, bên là cuộc sống, bên là tình cảm, tâm trạng nhiều lúc rối bời lắm. Chỉ muốn đóng cửa cho anh em nghỉ hết rồi bỏ nghề, nhưng đã trót gắn với nghiệp đàn rồi, thật là khó”.

□

#### IV.

Vậy là gọi đến Lê Thiên Ân theo địa chỉ bài phỏng vấn ghi ra.

Hỏi: "Có phải con là con trai anh Lê Thương Tâm? (Bên kia *Dạ*). Cô là bạn ba con ngày xưa. Thuở trước căn nhà gia đình con tọa lạc ở khu Thị Nghè, gần Sở Thú, ba con da ngâm ngâm, dáng trầm trầm, mẹ con trắng trẻo và đẹp như một nữ tu; trong nhà có treo nhiều lồng chim én, chim cườm?"

Âm giọng Sài Gòn ấm áp, Ân xác nhận "*Dạ đúng.*"

Tôi tiếp:

"Cô có cây đàn *violon* cổ, thuở đó chính tay ba con điều chỉnh âm thanh giùm. Bây giờ thấy nó bị rề, cô định mang đến nhờ Ba xem lại."

Ân trả lời:

"Ba con và con là hai người chuyên chỉnh sửa đàn *violon*, nhưng ông mới chết năm ngoái. Còn con bây giờ chỉ chế tạo các cây *guitare* theo đơn đặt hàng để kiếm sống mà thôi."

Thất vọng, tôi bật kêu:

"Trời ơi, xui quá!"

Đầu giây kia, giọng Ân điềm đạm:

"Nhưng cô là bạn ba con thì cô cứ đem đàn đến con xem lại giùm cho."

Ngay sáng hôm sau, San chở tôi đi kiếm nhà Lê Thiên Ân. Một nơi chốn còn đượm màu rất thôn quê, nằm trong một khu đồng không mông quạnh tận bên quận 9, Thủ Đức.

Ấn tượng thứ nhất tạo ra cho tôi là đôi mắt chân thật trong tấm thân "dã phu" ô dề to lớn, Ân cầm cây đàn trên tay, vừa nghe những lời tôi trình bày, vừa gật gù:

"Đây đúng là cách làm đàn của ba con. Con sẽ chinh cho cô."

Đứng nhìn quanh khuôn đất, thấy rất nhiều cây *guitare* đang làm dở treo nơi các góc cột, góc kèo mà nhớ đến ba chữ "*xưởng làm đàn*" trong bài viết đọc tôi hôm trước, tôi hỏi:

"Bao giờ con chinh xong cây này?"

Ân đáp:

"Chừng một tuần."

"Cho cô biết thêm, giá phải trả là bao nhiêu?"

Ân có nét ngập ngừng.

Tôi nói:

"Cô sống ở Mỹ đã lâu nên quen cái lối thẳng thắn của người Mỹ. Con cứ nói giá."

Ân cúi đầu:

"Cô cho con xin 800 ngàn."

Tôi bật nói:

"VẬY cô gửi con một triệu. Ráng làm nhanh cho cô. Cô không ở lại Sài Gòn lâu. Cô phải đi Dalat ngay sau khi nhận đàn."

Vừa nói, tôi vừa lôi ví tiền đếm đưa Ân.

Lại hỏi tiếp:

"Ba con chết đi, có để lại cây đàn cũ nào không?"

Ân gật đầu, đưa tôi ra phía vườn sau, chỉ vào hai mảnh thân của hai cây đàn violon treo nơi góc cột:

"Đây là đàn cổ. Ba con đang sửa chữa dở dang thì bị bệnh chết."

Rồi giải thích:

"Một cây hiệu Albert Deblaye của Pháp, một cây Thomastik của Đức. Có anh nhạc sĩ chơi *violon* ở Sài Gòn bảo con làm rồi ảnh sẽ mua, nhưng con bận lo sản xuất đàn *guitare* nên cứ để yên đó."

Đưa tay chỉ vào cây Albert Deblaye, tôi hỏi:

"Nếu làm xong cây này mất khoảng bao lâu? Rồi con định bán bao nhiêu cho anh nhạc sĩ?"

Ân đáp:



“Khoảng một tháng. Con nói 800 dollars nhưng thấy ảnh không đưa tiền cọc nên con không làm. Làm xong, lỡ ảnh không lấy thì con mất thời gian.”

Vẽ mặt cùng cách thức của Ân trông rất chân thật.

Tôi vụt nói:

“Bây giờ làm cho cô đi, cô trả con một ngàn. Cô đưa trước 200 đô cho con.”

Xong móc ví đưa Ân số tiền đặt cọc.

Cái vẽ chân thật bấy giờ biến thành cảm động.

Tôi nói:

“Cô chưa biết con thế nào, chứ tài làm đàn của ba con, cô đã biết. Cô tin ở con.”

Lúc ra về, San thắc mắc:

“Cây đàn ông ngoại là vật vô giá, sao Mẹ đưa mà không đòi anh Ân giao biên lai gì cả?”

Tôi lắc đầu:

“Đôi mắt ảnh là tấm biên lai quý báu.”

Đúng một tháng sau, khi đang còn ở Sài Gòn, Ân đem đàn lại cho tôi. Thật kinh ngạc quá sức khi nhận cây *violon*; cũng không biết diễn tả sao, chỉ có thể bảo rằng hãy nên tưởng tượng hình ảnh *một con gà vào tháng trước đã bị nhổ sạch lông, lục phủ ngũ tạng móc ra hết, treo lủng lẳng lên xà nhà, trắng hếu; tháng sau bỗng trở thành con gà trống với mào đỏ lông vàng tuyệt đẹp, tiếng gáy lanh lảnh.*

Khi nghe tôi thử đàn, khuôn mặt Ân lộ rõ vẻ cảm động, nói:

“Ba con (và cả con), tuy làm đàn nhưng không biết chơi đàn. Con là người theo đạo Thiên Chúa, vẫn xin nói với cô điều này: Ba con rất trọng đàn cổ, tìm mua được cây nào quý là về rả ra, sửa chữa lại, điều chỉnh âm thanh thật tốt. Cây này ba con thích lắm, đang làm dở dang thì chết. Bây giờ con nghĩ, *chính linh hồn ông muốn trao vào tay cô nên xui cô tìm đến gặp con.*”

\*/ Đó là chuyện cây *violon* thứ nhất hiệu Albert Deblaye nhận trong mùa hè 2015.

## V.

Mùa đông 2016, trở về VN, báo cho Ân biết thì đêm đầu tiên ở Sài Gòn, căn phòng số 303 khách sạn Vina Terrace, Ân đem cây thứ hai hiệu Thomastik đến giao cho tôi.

Tôi thú nhận:

“Lần về này, cô không định mua đàn nên không đem tiền dự trữ.”

Ân nói đơn giản:

“Con tặng cô.”

Tôi lắc đầu:

“Con tặng thì cô dứt khoát không dám nhận. Trong túi cô chỉ có ba trăm, nếu con cần tiền thì cứ cầm đỡ, còn đàn, để tính sau.”

Ân đáp:

“Vậy cô đưa con ba trăm đủ rồi. Hai cây đàn cuối cùng của ba con, *giờ lọt vào tay cô, chắc cũng là do ý ông muốn.*”

Cây đàn Đức này âm thanh không âm bằng cây đàn Pháp, nhưng cái *archet* kéo thì thật tuyệt. Với một cây *archet* làm bằng lông đuôi ngựa bạch, tiếng *violon* sẽ vang và âm hơn bình thường rất nhiều. Biết bao năm cầm đàn, tôi mơ có được cây như vậy mà tìm hoài không thấy, có tiền cũng chẳng biết ở đâu mà kiếm. Tất cả các cây *archet* sản xuất tại Mỹ, tại Pháp về sau chỉ toàn làm bằng giấy cước, chứ không là đuôi ngựa bạch; vậy mà sơ sơ một cây rẻ lắm cũng đã một ngàn rưỡi *dollars*.

Đêm đó, ngồi bên bức tường kính nhìn xuống quán *café* ba giờ sáng, hai cô cháu chuyện trò đến mãi tận khuya. Bao nhiêu tâm tình được Lê Thiên Ân trải ra, từ cuộc sống thời bao cấp 1978, gia đình

“*nghèo ơi là nghèo!*”

đến nỗi:

“*trong nhà sạch trơn, không còn cái giống gì có thể bán, ba má con bệnh, mấy đứa em cũng bệnh, chỉ mình con khỏe mạnh, ra bến sông Sài Gòn định ăn cắp vặt về bán chợ trời lấy tiền mua gạo nấu cháo cho các em ăn, nào dè bị phát giác. Mà ai phát giác? Toàn mấy thằng ăn cướp đàn anh. Lúc ấy con còn nhỏ lắm, mới 11, 12 tuổi, thân hình ốm nhom, vì vậy mà được họ tha, rồi thu nhận vào nghề, dùng vào cái thế con nít giao liên, len lỏi chỗ này chỗ nọ, hễ thấy có công an thì báo động cho mấy ảnh biết...*”

cho đến

“*thằng bạn thân cùng đi ăn cắp vặt hồi 11, 12 tuổi, sau khi đã thực thụ gia nhập băng cướp đường sông Sài Gòn, bị bắn chết trên ghe, ngay trước mặt con. Vào tù, con bị án 6 năm. Cũng đó là lần thứ nhất con nghĩ đến chuyện hoàn lương chứ không thể tiếp tục mãi với cái nghề ăn cướp.*”

## VI.

Đêm ngồi nhìn xuống đường phố tấp nập xe cộ, nghe những câu chuyện kể rất thản nhiên từ một anh chàng thân hình vạm vỡ có cái cười và đôi mắt chân thật – một cách thản nhiên- đã khiến tôi hình dung ngay được cảnh sống tưng cùng của dân VN sau 10 năm bị CS chiếm đóng.

Nhớ lại khi ấy, gia đình tôi đã đi Âu Châu, nhưng vẫn thường xuyên nhận tin từ họ hàng và bạn hữu gửi qua mô tả cảnh sống Sài Gòn “rất ghê rợn.”

Những đứa bạn trí thức đều đã lẫn lộn chợ trời buôn bán chợ đen kiếm sống. Những đứa họ hàng nghèo khổ gửi hàng chục lá thư qua, lá nào chủ đề cũng chỉ là những lời kêu gào khẩn thiết sự giúp đỡ từ gia đình tôi.

Thật đúng là “những cảnh đời” như những vần thơ anh Ma Xuân Đạo đã viết.

Ngẫm, cái số mình cũng kỳ. Không phải bây giờ mới giao thiệp với “một tên ăn cướp”, mà ngay từ khi còn trẻ cũng đã từng “đụng độ” với lắm anh trong giới này.

Hai mẩu chuyện nhỏ:

**\*/ Chuyện thứ nhất:**

*Mùa hè 1972, có bốn đứa học trò trường Quốc Gia Nghĩa Tử vừa đậu Tú Tài I xong, được tôi thưởng cho một châu đi chơi Dalat. Nỗi hứng khởi của đám trẻ chưa từng đặt chân lên thành phố mù sương áp ủ từ nhiều ngày trước đó, bấy giờ theo chuyến xe đò Minh Trung khởi hành từ Sài Gòn lúc 8 giờ sáng, lan tràn ra khắp cái bến xe đầu Ấp Ánh Sáng nhộn nhịp, ồn ào.*

*Phân việc ra, hai đứa đi tìm phòng trọ; hai đứa còn lại (tên Thành và Hinh) theo tôi đến ngồi chờ tại quán Hạnh Tâm, đối diện Bờ Hồ, ngó xéo sang Bến Xe.*

*Khi ba cốc café vừa đặt lên bàn cạnh cái máy ảnh của Thành thì bỗng đâu có hai anh chàng cao lớn, sừng sững đứng cạnh bàn tôi, xong tự động ngồi xuống theo thế xoay ngược lưng ghế. Một anh vẽ câng cáo, hỏi:*

*“Tôi có thể mượn cái máy ảnh không?”*

*Thành ngược mắt nhìn tôi, điệu lúng túng.*

*Tôi lắc đầu:*

*“Không! Hai anh ngồi đâu, tôi bảo em tôi đến chụp?”*

*Anh còn lại dợm cầm cốc café của Hinh, kéo về phía mình, tôi đưa tay ngăn lại, nói:*

*“Cốc này của em tôi. Hai anh muốn uống gì, tôi gọi?”*

*Hai anh chàng nhìn tôi chăm chú, xong, một anh hỏi:*

*“Cô có biết câu tục ngữ Rừng nào Cọp nấy?”*

*Tôi cười:*

*“Biết chứ. Nhưng Dalat đâu phải một cánh rừng; mà chúng tôi đâu phải những con cọp. Ba chị em tôi chỉ là du khách, các anh cũng thấy valise túi xách chất đầy dưới chân mà.”*

*Hai anh chàng cùng bật cười to.*

*Rồi tự giới thiệu tên Châu và Hường, thuộc Tiểu đoàn 302. Một anh xòe bàn tay ra, nói:*

*“Lúc nãy tính qua xin cô tí huyết nhưng thấy cô dễ thương quá nên thay vì xin huyết thì lại xin được làm quen.”*

Tôi cũng đưa tay mình nắm lấy tay anh kia.

Khi đã an vị, uống café, trong câu chuyện, tôi hỏi:

“Điều ngạc nhiên là chúng tôi chỉ vừa mới xuống xe, bước vào quán, đâu đã làm phiền ai, vậy tại sao các anh lại muốn xin tôi tí huyết?”

Một anh đáp:

“Tại cái vẻ rất nghệ sĩ của cô làm ngứa mắt bà xếp, chứ thật thì bọn tôi rất thích mẫu con gái như cô.” (Xong anh chàng đưa tay chỉ về hướng một cô gái dáng cao lớn, tóc rất dài, đang ngồi xoay mặt nhìn ra Bờ Hồ.)

Mãi về sau mới biết cô này tên Phượng Thúy, khi ấy là bồ ruột của Đại úy Lê Xuân Phong, tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 302, một tiểu đoàn thiện chiến và nổi tiếng kiêu binh, phá làng phá xóm, đến độ báo chí Sài Gòn dạo đó phải kêu rêu dừ dội... Dạo về sau, khi đã tan hàng cùng Đại úy Phong, Phượng Thúy trở thành một fan của tôi trong các quán café Dalat và cũng cả trong dancing Duy Tân nữa.

Điều đặc biệt nhớ về Phượng Thúy là cô lác soul rất tuyệt, ít thấy ai nhảy điệu này man dại như cô. Mỗi khi nhìn cô trên piste nhảy, tôi chỉ muốn bỏ đàn xuống lắc với cô mà thôi!

#### **\*/ Chuyện thứ hai:**

Một lần, trong buổi dạ vũ do một Hội Đoàn VN tổ chức ở Paris, tôi đang ngồi cùng nhóm bạn, bỗng đâu có anh chàng người bé nhỏ, gầy ốm, vẻ mặt rất cô hồn, đến nghiêng đầu chào và chìa tay ra xin bắt, hỏi:

“Có phải chị là chị Thu Vân?”

Tôi gật. Anh kia tiếp:

“Còn em là Sự, vừa ở tù ra. Khi còn trong tù, mấy đứa bạn thân vào kể rằng chị kéo violon rất hay và chị có gửi lời thăm hỏi em. Vì thế mà đêm nay đến đây xin được gặp chị.”

Các người bạn ngồi chung lúc này tự động lảng đi.

Sự nhún vai nhìn theo, vẻ khinh bỉ:

“Càng tốt! Có chỗ thoải mái cho chị em mình trò chuyện.”

Đêm đó Sự kể cho tôi nghe rất nhiều về cuộc đời riêng, từ một tên làm lơ xe đồ tư cố vô thân ở Rạch Giá, đến một tên du đãng không gia đình thân thuộc ở xứ người. Lối nói Sự thản nhiên nhưng đôi mắt thật lì, vẻ sắt đá ẩn tàng trong đó. Tôi chỉ lắng nghe, không miễn cưỡng mà cũng không phản đối.

Khi tan buổi dạ vũ, Sự xin đưa tôi về.

Chạy vòng vòng kiếm quán café, Sự hỏi:

“Chị thích vào quán VN hay quán ngoại quốc?”

Tôi đáp:

“Quán nào cũng được em ạ.”

*Qua một nhà hàng VN ở khu Gare xe lửa, Sự tấp vào, bảo:*

*“Quán này em vẫn chạy ngang, thấy thường vắng khách, mình vào đây trò chuyện, đem cho nhà hàng ít tiền để ngày mai họ còn có thể mở cửa tiếp.”*

*Tôi kinh ngạc vì câu nói sau cùng biểu tỏ cái Tâm còn đọng lại trong thân xác một tên du đãng lúc nào trên tay cũng sẵn sàng dao bấm.*

*Từ đó, Sự vẫn thường đến thăm tôi, nhận của tôi những lời khuyên bảo...*

*Cho đến ngày tôi bỏ đi Mỹ...*

*Rồi cũng cho đến ngày tình cờ đọc trên một tờ báo Việt ngữ ở Nam Cali, mới hay ra cái chết rất thảm của Sự bởi 27 viên đạn của cảnh sát bắn vào người, y hệt cảnh chết của nhân vật Sony trong phim The God Father.*

## VII.

Số sinh ra làm nhà văn là thế! Cái gì cũng có thể được ghi nhớ vào óc để có dịp trở thành đề tài viết.

(Trở lại chuyện Lê Thiên Ân).

Ân hỏi:

“Từ đâu cô quen biết ba con?”

Tôi đáp:

“Một lần ba con đến uống *café* ở cái quán của cô bên vệ đường Kỳ Đồng. Khi ấy cô lam lũ lắm, vậy mà nghe ông nói: *‘Tôi dám chắc cô không phải thuộc hàng nghèo khó.’* Ngạc nhiên, cô hỏi tại sao, ông không đáp. Chuyện trò, biết cô là tay chơi *violon*, ông đâm quý. Thế là trở thành quen biết nhau.”

Ân nhướng cao mắt:

“Cô mà đi bán *café*?”

Tôi cười:

“Sao lại không? Sau 1975, ai cũng phải ra lề đường mà đứng, cô may còn được ngồi đó chứ...”

Nhìn cái vẻ ngạc nhiên thật sự của Ân, tôi kể:

“Đạo 1978, cô bị ‘vướng’ vào một tình cảm éo le, gia đình không chấp nhận, nên thuê nhà ở riêng với người tình là Đại úy Pháo binh thời cũ, trốn học tập cải tạo, sống bằng giấy tờ giả.”

### **Một trang nhật ký:**

*Sàigòn, tháng 1/1981.*

*Chúng tôi trở lại căn phòng lộng gió, lên lút trốn tránh như những người Do Thái trốn quân Đức Quốc Xã. Cuộc sống tiếp tục với những nỗi hoang mang lo sợ.*

Mãi rồi, tôi đâm lây với mọi cảnh tỉnh và thu xếp đâu đó mọi thứ hành trang để sẵn sàng từ bỏ nơi chốn hiện tại. Tôi, con người tự do chưa từng biết luôn cúi sợ hãi ai, vậy mà cuộc sống bên Đan đã làm biến thái không ít cái bản chất tự do phóng túng ấy. Đêm, tôi đọc kinh cầu nguyện nhiều hơn cho giấc ngủ đừng bị phá ngang bởi một tốp công an nào đó. Ngày, mỗi lúc cùng Đan bước chân ra khỏi nhà, tôi đều dòm dõng canh chừng kỹ lưỡng mọi cái gì khác lạ chung quanh.

Đời sống thiếu hụt, để một ngày trước Tết, tôi sang một cái sạp bán café nhỏ nơi hè đường Kỳ Đồng, cạnh một quán cơm bình dân, đối diện nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế.

Từ đây bắt đầu thêm một công việc mới.

Hàng sáng sớm, Đan đưa tôi đến quán trong bộ áo bà ba trắng quần đen, tóc cột cao.

Trong khi tôi lo sửa soạn các cái bình café, nước trà, bánh ngọt... thì tự tay Đan bê những tấm ván gửi một nhà quen gần đó chiều hôm trước, sắp xếp thành một cái sạp, rồi chằng bày chung quanh các cái ghế nhỏ.

Bán từ sáng đến 4 giờ chiều thì dọn hàng để còn kịp trở về thay xiêm y đẹp đẽ, đi đàn buổi tối ở đoàn Sài Gòn III.

Khách hàng thật đông, đa số là dân chạy cyclo.

Từ sau cuộc đổi đời tháng 4/1975, hầu như gần trọn những người trí thức Miền Nam đều phải lặn mình vào cuộc sống ngày càng bị CS bóp chặt bằng những cái nghề treóc cẳng ngỗng: bán chợ trời, chạy mồi thuốc tây, mảnh mung đồ cũ, trao đổi chia chác các món hàng vật vãnh, và đặc biệt là đạp cyclo.

Trước 1975, giới cyclo biểu tượng cho lớp người nghèo khổ vô học, đa số là dân Quảng Nam & Quảng Ngãi đổ về thành phố. Sau 1975, giới cyclo cũng biểu tượng cho lớp người thiếu ăn thiếu mặc, nhưng sự hiểu biết và bằng cấp thì sung mãn dư thừa.

Trong cái đám khách cyclo vẫn ghé quán mỗi trưa nắng cháy hay những chiều ế khách, chúng tôi tìm ra được nhiều tấm lòng cảm mến của những người trí thức dành cho. Vô tình mà họ trở thành bạn của tôi và Đan qua các câu chuyện trời trăng mây nước mỗi khi ghé lại.

Một lần, anh bạn tên Phạm Trung Cang (em ruột Phạm Công Thiện) đạp xe đạp ngang qua, thấy tôi ngồi bán, ngạc nhiên lắm, ghé vào, bảo:

"Thu Vân ngao đòi quá!"

Một cậu học trò cũ ngày xưa ở Quốc Gia Nghĩa Tử, lúc bấy giờ cũng đi đạp cyclo. Ghé đến quán một buổi tình cờ, cậu tỏ ra vui mừng đặc biệt. Và thố lộ:

"Lần đầu ngồi lên cái yên xe, đạp khắp thành phố, em xấu hổ lắm; gặp bạn bè hay người quen mà có gọi xe, cũng cúi đầu khuất nón, không dám ngừng lại. Bây giờ quen rồi, chẳng thấy xấu hổ gì nữa."

Cậu cũng thú nhận:

"Gặp chị em vui đặc biệt. Nếu chị hỏi tại sao, em xin đáp ngay rằng: Thân phận chị cao quý mà còn dám ngồi bán hàng giữa nơi thanh thiên bạch nhật thì xá gì em!"

Rõ là:

“Cho trọn lời nguyện một kiếp say  
 Cơ may ngàn thuở để tung bay  
 Lầu son từng thấy người tan nghiệp  
 Quán cóc thà vui cảnh trắng tay

Thơ phú làm xong lòng hẫng nhẹ  
 Sử kinh mê đọc, vận đành quay  
 Ngoài tai đã gác điều thành bại  
 Há lẽ còn lo chuyện đắng cay?”

*(Cho Trọn Lời Nguyện, 1990)*

như anh Ma Xuân Đạo đã viết 9 năm sau.

*(Câu này về sau trở thành một linh mục nổi tiếng, cai quản nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế.)*

*Một bữa trong năm 1998, bất ngờ cậu tìm đến căn nhà những-người-trăm-năm-cũ thăm tôi, kể rằng:*

*“Em đi công tác tôn giáo sang Mỹ, hỏi tụi Trần Quang Nam chỉ cho biết nhà chị nhưng chẳng đưa nào báo. Mãi sau có một anh là phụ huynh học trò chị, mách cho địa chỉ, nên tìm đến thăm.”*

*Từ đó cậu vẫn viết thư cho tôi, báo nếu về VN, báo cho hay, cậu sẽ “mời đi uống café ở một quán nào có khung cảnh giống cái quán Mù U ngày cũ”.*

*(Note: Quán café Mù U thuở xưa nằm trong con đường đi vào Sở Canh Nông ở khu Bảy Hiền, đối diện trường trung học Quốc Gia Nghĩa Tử. Nơi đây tôi hay đến ngồi những khi không có lớp. Trăm lần như một, các em nam sinh đệ nhị đệ nhất (trong số có cậu này và Trần Quang Nam) đến ngồi chung để được cô giáo bao uống café "chùa"!)*

*Mùa hè năm 2000, tôi về VN, cậu tìm đến thăm.*

*Tôi hỏi: “Bây giờ em đã là linh mục, chị có phải gọi em là ‘cha’ không?”*

*Cậu cười xòa: “Cha là cha của giáo dân, chứ bao giờ em cũng là em của chị. Chị cứ thoải mái xưng hô như khi em còn nhỏ.”*

## VIII

(Trở lại chuyện Lê Thiên Ân.)

Ân gật gù:

“Thảo nào hôm đầu gặp cô, con đã bắt gặp ngay được cái tính bình dị trong cô, điều mà con khó ngờ sẽ có trong một người VN sống ở ngoại quốc.”

Đêm, ngồi nghe Ân kể chuyện, ghi vào óc từng chữ một, tôi rất thích thú. Nghĩ, đây đang là những “đề tài” quý giá cho cái đầu nhà văn của mình!

Có một câu chuyện đặc biệt về anh Lê Thương Tâm được kể như sau.

*“Nhà con nghèo nhưng ba con bao giờ cũng mê đàn cổ. Hễ có dư đồng nào là ông cứ đi chợ Trời, lục lọi tìm đàn cổ. Một lần ông mua được một cây violon toi tả, nhiều chỗ gàn như nát, đem về cặm cụi ráp lại, thành cây đàn rất lạ.*

*Ông nói với con:*

*‘Cây này hiếm và quý.’*

*Điểm đặc biệt là nơi mũi cần đàn có tạc hình đầu một con cọp, cái lưỡi răn thè ra, hai bên là hai bờm sư tử. Âm thanh nghe vừa vang vừa ấm. Ba con rất ưa thích, bao giờ rảnh việc là ngồi vuốt ve nhìn ngắm nó, vẻ mặt thấy hoan hỉ lắm.*

*Nhiều người biết chuyện, xin mua lại nhưng ông không bán dù gia đình lâm vào cảnh khốn khó thế nào.*

*Ông có một anh học trò con nhà giàu, đàn không hay, tính tình keo kiệt, nhưng thoạt thấy cây đàn, đâm kết, cứ nài xin mua. Ba con không bán, chỉ nói với con:*

*‘Cây đàn đầu cọp, lưỡi răn, bờm sư tử là vật nói lên điềm bất an cho bất cứ ai cầm đến. Chỉ những kẻ có cái tâm Thiện mới khuất phục được nó. Cái tâm thằng này không tốt.’*

*Mà ông cũng không giải thích thế nào là ‘không tốt’ nơi anh đó. Con nghe, chỉ nhớ vậy.*

*Đến một hồi, khi gia đình con rơi vào cảnh tang thương nhất, ba mẹ con bệnh, các em đều bệnh, nhà không có gì để ăn, thì anh học trò này đem đến cho ba con những món quà cứu trợ. Ông nhận nhưng lòng cay đắng lắm.*

*Khi anh này theo gia đình đi Pháp, đến gặp Ba con, xin mua cây đàn. Ba con tặng không cho anh. Ai trong nhà cũng ngạc nhiên. Ông chỉ cười, nói với con: ‘Nợ thì phải trả!’ mà thôi!*

Là tay chơi violon nên tôi hình dung ngay được sự ghê rợn của cái chòm cần đàn mang hình thể đầu hổ, lưỡi răn, bờm sư tử hướng chăm chăm về mình mỗi khi cầm đến.

Tôi hỏi:

“Vậy số phận anh này ra sao sau khi qua Pháp?”



Ân lặc đầu:

“Con không biết. Ba con không liên lạc nữa. Anh gửi nhiều thư, ba con không đọc lấy một chữ. Đến nỗi vài năm sau, ông già anh từ Pháp về, tự tìm đến nhà thăm, đem thư và quà anh gửi, ba con chỉ đọc thư chứ quà thì trả lại.

Lá thư nói cho hay rằng cây đàn được những tay buôn đồ cổ ở Pháp nhận định là rất có giá trị. Hình như ba con buồn theo chuyện mất cây đàn. Hoặc cũng có thể *buồn giùm cho anh kia* bởi vì cô biết, ba con ngày xưa đi tu, đã ra sư huynh ở dòng La San; có tài nhìn người đúng phóc, ngay đến ngày chết của ông, ông cũng đã tiên đoán nữa.”

Rõ ràng cái số anh Lê Thương Tâm *bạc hơn* anh Ma Xuân Đạo:

(Dấu cho lòng chẳng thể vô cầu  
Thì cũng đừng đau chuyện bể dâu  
Của tưởng mất đi còn được lại  
Tình ngờ phai chóng hóa bèn lâu.  
(Chẳng Cầu Mong Gì).

nên mới *“Của mất đi rồi, mất biệt luôn!”* phải không anh Uyên Thao?

Câu chuyện với Lê Thiên Ân đêm đầu tiên ở căn phòng 303 khách sạn Vina Terrace trong lần về cuối tháng 11/2016 để lại trong tôi một cảm nghĩ kỳ cục, không giải thích được. Nó cứ mang mang đè nặng trái tim trong suốt mấy ngày...

Rõ ràng độ viết của tôi giảm mạnh. Lá thư này bắt đầu từ hôm July 19/2017 mà mãi hai ngày mới xong. Nhiều điều muốn kể kín đầy trong óc nhưng xác thân tê liệt, trí não mụ mẫm theo ba cái chuyện ruồi bu chung quanh, theo tình trạng đứa con gái nhỏ ở Dalat, theo nhà cửa dồn dập thay đổi. Hai Người Văn Chương và Âm Nhạc cũng sợ bị vạ lây theo những sóng gió đang gập của tôi mà trốn biệt!

Đành ngừng nơi đây.

Mong ngày mai thức dậy có sức để viết tiếp lá thư thứ kế tiếp.

Trần Thị Bông Giấy  
(Bài viết xong tại San Jose, thứ Sáu, July 21/2017 lúc 11:00 tối).

[]